

Ngược dòng sông Ba

Sông Ba còn gọi là sông Đà Rằng, theo tiếng Chăm cổ tức là con sông lau sậy. Nó bắt nguồn từ dãy núi Ngọc Linh, phía Tây Bắc tỉnh Kon Tum, từ độ cao 2000m chảy qua 3 tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Phú Yên. Đây là một trong hai con sông lớn nhất Tây Nguyên có lưu vực rộng tới 13.000km². Đây cũng là con sông duy nhất chảy cắt ngang dãy Trường Sơn chia cao nguyên miền Nam thành 2 cao nguyên: Pleiku và Đắc Lắc. Từ thượng nguồn sông Ba chảy theo hướng Bắc Nam dài 300km đổ ra biển Đông tại cửa biển Đà Diễn thuộc Tuy Hòa, Phú Yên, tạo ra một vùng châu thổ rộng lớn. Với diện tích trên 20.000 ha, Tuy Hòa là cánh đồng bằng rộng nhất Nam Trung bộ, được hệ thống thủy nông Đồng Cam cung cấp nước ngọt quanh năm, đây cũng là vựa lúa lớn nhất miền Trung.



Đứng trên núi Nhạn tại thị xã Tuy Hòa nơi có ngọn tháp Chăm nổi tiếng gần 2000 tuổi, có thể thấy toàn cảnh cánh đồng lúa Tuy Hòa rộng bát ngát dọc hai bờ sông Ba, trải dài tới sát chân núi đá Bia ven quốc lộ số 1 nơi đèo Cả, ranh giới giữa 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Núi đá Bia tên chữ là Thạch bi sơn. Đây là di tích lịch sử, chứng tích cuộc Nam tiến của dân tộc ta vào thế kỷ 15. Theo Đại Nam nhất thống chí, năm 1471 để trừng phạt vua Chiêm Thành là Trà Toàn thường xuyên quấy nhiễu vùng Hỏa Châu (Quảng Nam ngày nay), vua Lê Thánh Tông đã đích thân cầm quân đánh chiếm thành Crà-Bàn, đuổi quân Chiêm Thành đến tận đèo Cả. Ngài cho khắc tên tăng đá lớn trên núi hai chữ Hồng Đức, coi đây là ranh giới của nước Đại Việt.

Sau khi vua Lê Thánh Tông đến đây, một số ít cư dân người Việt xuất hiện. Nhưng phải hơn 100 năm sau, tức năm 1578 khi đô chỉ huy sứ Lương Văn Chánh được chúa Nguyễn Hoàng cử làm trấn biên và trấn giữ vùng đất mới mang theo một số lưu dân từ Thanh - Nghệ và Thuận Quảng vào khai khẩn đất hoang ở trên dưới triền sông Đà Rằng chia lập thôn ấp, thì làng xóm người Việt mới hình thành. Trong 33 năm cai quản, quận công Lương Văn Chánh đã làm cho Phú Yên trở thành một địa phương phát triển nhanh và trù phú. Đây cũng là giai đoạn mở đầu cho lịch sử khai khẩn đất đai trong và mở đường Đông tiến ra biển Đông của ông cha ta.

Phú Yên là vùng đất cổ trước khi người Việt đến đây cả ngàn năm đã có nhiều bộ tộc dân cư cư ngụ: Những di tích lịch sử, viện bảo tàng lưu giữ nhiều hiện vật quý hiếm, đặc biệt là các chế tác bằng đá rất tinh xảo, mang đậm dấu ấn văn hóa của các bộ tộc, trong đó có chiếc đàn đá Tuy An độc nhất vô nhị.

Nơi hạ lưu sông Ba có công trình thủy nông Đồng Cam nổi tiếng được xây dựng từ những năm 20 của thế kỷ trước. Cả một hệ thống đập tràn, xi phông, cống tiêu và trên 200km kênh mương hai bên bờ v.v... tưới cho 20.000 ha lúa và các cây trồng khác của Phú Yên đã nói lên quy mô cũng như mẫu mực về kỹ thuật thủy nông của công trình tâm cổ này. Được biết, tham gia xây dựng công trình thủy nông Đồng Cam, ngoài số kỹ sư người Pháp còn có kỹ sư người Lào Hoàng thân Xu-pha-nu-vông, nguyên chủ tịch nước CHDCND Lào và kỹ sư người Việt Trần Đăng Khoa, Bộ trưởng Bộ Thủy lợi đầu tiên của nước ta.

Trong quá trình xây dựng công trình Đồng Cam, cư dân sinh sống dọc bờ sông Ba đã đào được rất nhiều tiền cổ số lượng lên tới cả tấn. Trong số những loại tiền cổ đó có cả tiền của ta thời Hồng Đức thế kỷ 15, tiền Trung Quốc "Khai nguyên thông bảo" thời nhà Đường thế kỷ thứ 7, cả tiền Triều Tiên v.v... Điều đó chứng tỏ rằng cửa biển Đà Diễn xưa đã từng là trung tâm thương mại sầm uất. Từ đây thương nhân các nước đã ngược sông Ba đem sản vật lên Thượng Du trao đổi.

Gia Lai - vùng đất huyền thoại

Người xưa muốn lên thượng nguồn phải ngược theo sông Ba, còn nay đã có 2 con đường số 5 và số 7 khá tốt (20A và 20B) ở hai bên tả hữu sông. Đây là mạch máu giao thông chủ yếu nối vùng hạ lưu với cao nguyên. Chính trên con đường số 7 này tại thung lũng Cheo Reo tháng 3-1975 quân và dân ta đã tạo ra một trận Bạch Đằng giang hào hùng thời hiện đại, đánh tan 20.000 quân ngụy khi chúng rút chạy từ cao nguyên về đồng bằng hòng cố thủ, góp phần nhanh chóng đưa cuộc chiến tranh giải phóng đến ngày toàn thắng.

Cheo Reo là thung lũng lớn nhất Tây Nguyên thuộc lưu vực sông Ba với diện tích gần 1.600

km2. Thung lũng do sông Ba và phụ lưu của nó là Ayn bồi đắp. Đây là vùng đất do người Gia Rai cư ngụ. Tương truyền từ những thế kỷ đầu công nguyên, các bộ tộc người Gia Rai đầu tiên đã đặt chân đến vùng đất ngã 3 sông này sinh cơ, lập nghiệp. Đứng được trên vùng đất hoang vu hiểm trở công đầu phải kể đến hai vị tù trưởng là Chu và Ch'reo. Dưới sự cai quản của họ vùng đất này không ngừng phát triển, cư dân các nơi khác kéo đến lập nghiệp ngày một đông, hình thành những cộng đồng xã hội lớn gọi là Tơ-ring. Trong lao động sản xuất và sinh hoạt thường ngày cư dân trong một tơ-ring thường có tập quán vân đồn công giúp nhau lúc khó khăn, hoặc trong những công việc đòi hỏi nhiều công cụ và lực lượng lao động lớn.

Sau khi hai vị tù trưởng qua đời để nhớ công ơn và tôn vinh người có công khai phá, tạo dựng vùng quê mới, đồng bào Gia Rai đã lấy tên hai vị đặt cho vùng ngã ba sông này là thung lũng Cheo Reo (phát âm lệch tên hai tù trưởng Chu và Ch'reo). Tên Cheo Reo tồn tại cho đến hôm nay.

Cheo Reo hiện nay là một thung lũng màu mỡ. Công trình thủy lợi Ayn Hạ đã đưa nước tưới tiêu cho 15.000 ha lúa nước và các loại cây công nghiệp khác. Nhiều trang trại cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả làm ăn ngày càng hiệu quả.

Người dân đã sống định canh định cư, biết cách canh tác theo kỹ thuật tiên tiến. Đời sống có nhiều thay đổi. Người dân có điều kiện nghỉ ngơi, học tập, tham gia vui chơi trong các dịp lễ hội. So với 4 tỉnh cao nguyên thì Gia Lai được xem là vùng đất địa linh nhân kiệt. Đây là nơi khởi nghiệp của anh em nhà Tây Sơn Nguyễn Huệ. Đây cũng là nơi sinh ra anh hùng Núp. Cửa ngõ phía Đông của tỉnh Gia Lai là An Khê nằm bên dòng sông Ba.

Theo tác giả "Hoàng Lê nhất thống chí" vào thời Trịnh Đức (1653-1657) quân nhà Nguyễn đánh ra Nghệ An, bắt dân đem vào Nam đưa lên sống ở Tây Sơn (tức An Khê ngày nay). Đây là những người Việt đầu tiên có mặt tại cao nguyên.

Ở làng Đê H'Lang, xã Yang Nam, huyện Kông Chro vẫn còn dấu tích khu nhà ông Nhạc, kho tiền ông Nhạc và hồ nước ông Nhạc. Hồ nước khá rộng, có mạch nước tự nhiên phun lên. Nhưng gần đây do phá rừng, nước bị cạn kiệt, nhân dân địa phương phải lấy đá khoanh tròn mạch nước ngầm để thành cái giếng nhỏ.

Đứng trên đỉnh núi Kông-chơ-vi, huyện An Khê ta thấy một cánh đồng rộng 200 mẫu, tại xã Nghĩa An, huyện An Khê. Đây là cánh đồng bằng phẳng do bà Ya Đố lãnh đạo nhân dân khai phá. Ngày nay nhân dân địa phương gọi là cánh đồng bà Ya Đố.

Tương truyền khi Nguyễn Nhạc lên An Khê dựng cờ khởi nghĩa, đã lấy Ya Đố - nữ tù trưởng người Ba Na làng Đê H'Mâu làm vợ. Bà đã hết lòng vận động nhân dân địa phương ủng hộ nghĩa quân. Ngoài việc khai hoang 200 mẫu ruộng để sản xuất lương thực nuôi quân, bà còn xuống đồng bằng tìm các cây ăn trái về trồng.

Làng KaB Rốt, huyện K'Bang là nơi có vườn cam do bà Ya Đố trồng rộng đến 20 mẫu. Từ khi có cam bà Ya Đố làng này được gọi là làng Cam. Tên làng tồn tại đến ngày nay. Những cây cam trên 200 tuổi vẫn còn ra trái.

Ngoài cam, hiện nay trên dãy núi Kông Chơ Vi còn hàng trăm cây mít cổ thụ do bà Ya Đố trồng. Đến nay chưa ai tính được bà Ya Đố, đồng bào Ba Na và các dân tộc Tây Nguyên đã đóng góp cho nghĩa quân Tây Sơn bao nhiêu người voi, ngựa và lương thực thực phẩm. Chỉ biết rằng suốt thời gian đầu xây dựng sự nghiệp ở An Khê, nghĩa quân Tây Sơn đã nhận được sự đùm bọc yêu thương và giúp đỡ hết lòng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Cũng tại làng S'Tơ huyện K'Bang, suốt hai cuộc kháng chiến anh hùng Núp đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn gian khổ, lập làng chiến đấu, đánh giặc giữ làng, giữ nước. Khi sinh thời cứ vào dịp giỗ trận Đống Đa, mùng 5 Tết Anh hùng Núp lại tìm về dự lễ Quang Trung được tổ chức ở Tây Sơn Thượng - Đạo An Khê. Bản thân người viết bài này đã được cùng ông dâng hương ở đây vào dịp xuân Ất Sửu 1985 nhân kỷ niệm 196 năm chiến thắng Đống Đa, được nghe ông kể những truyền thuyết về phong trào Tây Sơn, về mối tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc anh em trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Nguồn tin: TCTH